TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **146**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983

Anh Trần Văn T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 12, ngách 24/34 C, phường P, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, thành phố H vào ngày 27/5/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị H, anh T không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là: Cháu Trần Diệp Chi, sinh ngày 23/12/2015. Khi ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận giao cháu Chi cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị H, anh T có 01 con chung là: Cháu Trần Diệp C, sinh ngày 23/12/2015. Giao cháu C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H, anh T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H, anh T không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008508 ngày 15/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã H, huyện X, thành phố H
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kim Thanh